

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CONG HỘA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2043/QĐ-CT

Việt Trì, ngày 06 tháng 7 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ

V/v Duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
Khu công nghiệp Thụy Vân, giai đoạn III.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ luật Tín dụng HĐND và UBND ngày 20/12/2003;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 22/4/1997 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/BXD/KTQH ngày 30/7/1997 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 483/BXD-KTQH ngày 18/10/1997 của Bộ trưởng
Bộ xây dựng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Thụy Vân;

Căn cứ văn bản số 496/BXD-KTQH ngày 30/3/2001 về việc ủy quyền
cho UBND tỉnh Phú Thọ duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp
Thụy Vân.

Xét đề nghị tại tờ trình số: 165/TT ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Ban
Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Thụy
Vân, thành phố Việt Trì, với những nội dung chính sau:

1- Tên quy hoạch: Quy hoạch chi tiết điều chỉnh Khu công nghiệp
Thụy Vân giai đoạn III (phân còn lại của giai đoạn II).

2- Quy hoạch sử dụng đất:

2.1 Cơ cấu sử dụng đất:

Số TT	Danh mục sử dụng đất	Quy hoạch hiện trạng		Quy hoạch điều chỉnh	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ %	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
1	Đất công nghiệp	93,63	61,0	109,16	71,2
2	Đất giao thông	20,73	13,5	19,51	12,7

1	3-12	857,62	2-2	15	7,5	3-3	11,25	6,0
2	D4-11	1.041,96	2-2	15	7,5	3-3	11,25	6,0
3	3A-8A	149,54	4-4	8	6,0	Bô		
4	11-6C	639,84	4-4	8	6,0	Không XD		
5	6-6A	150,76	4-4	8	6,0	Bô không XD		

3.2. Cao độ các nút giao thông:

STT	Tên nút	Cao độ quy hoạch hiện trạng	Cao độ điều chỉnh
1	1A	29,00	31,50
		30,44	26,44
2	1	28,50	30,50
		28,11	28,11
3	2A	26,50	28,50
		21,74	21,74
4	2	23,50	25,50
		15,02	15,02
5	3	23,00	24,00
		23,35	23,35
6	6	35,50	32,50
		33,25	33,25
7	7A	31,50	31,50
		43,73	43,73
8	7	30,00	30,00
		32,71	32,71
9	8	24,40	27,00
		20,13	20,13

3.3. San nền và thoát nước mưa.

San lấp tạo độ dốc ($0,5\% \leq i \leq 1\%$) từ Tây Bắc xuống Đông Nam, để có mặt bằng các lô đất hợp lý. Công qua đường xây dựng cống bê tông cốt thép chôn cùn ($\phi 300 \times 8$ mm, 180 mm) theo đường 13.

3.4. Cáp điện.

Đóng ngay lưới điện quốc gia với trạm 110/35/22KV (40 MV \times 2) tại xã Thụy Văn.

- Bổ sung đường dây cáp điện đoạn từ trạm biến áp 110 đến điểm Q thuộc giai đoạn I dùng cáp ngầm 22KV.

- Bổ sung đường dây cáp điện 22KV tuyến Q-R đi lộ kép.

- Bổ sung đường dây cáp điện 22KV tuyến R-S đi lộ đơn.

- Điều chỉnh hệ thống đường dây cáp điện 35KV sủi ống 22KV cho tuyến S - 3 - 2 - 2A - 1 - 1A và các nhánh 1A-6C; 1- 6A; 2A - 7A; 2 - 7; 3 - 8

3.5. Cây xanh hàng rào

Cây xanh mặt nước trồng xen kẽ trên hè đường, các điểm tập trung tại các khu đất không có khả năng sử dụng làm mặt bằng đất công nghiệp và ven hồ sinh thái diện tích là 7,42ha.

(Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định phê duyệt trước đây).

Điều 2. Giao Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ phối hợp UBND thành phố Việt Trì, UBND huyện Lâm Thao, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ công bố quy hoạch chi tiết điều chỉnh khu công nghiệp Thụy Văn giai đoạn III, để các tổ chức cá nhân biết và thực hiện; lập dự án Kế hoạch đầu tư xây dựng Khu tháp cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Thụy Văn giai đoạn III; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để thực hiện huy động các nguồn vốn để xây dựng khu công nghiệp Thụy Văn theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ; Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì; Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- CPCP, CPVP
- Lưu TM VT

KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÚ THỌ



Nguyễn Ngọc Hải